

KINH SỐ 7<sup>1</sup>

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc. Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Ta thường ăn một lần ngồi<sup>2</sup>, thân thể nhẹ nhàng, khí lực khỏe mạnh. Tỳ-kheo các ông cũng nên ăn một bữa, thân thể nhẹ nhàng, khí lực mạnh khỏe, để có thể tu phạm hạnh.

Lúc bấy giờ Bạt-đà-bà-la bạch Phật:

–Con không thể ăn một bữa. Vì sao? Khí lực con sẽ yếu ớt.

Phật nói:

–Nếu ông đến nhà đàn-việt, ăn một phần, còn một phần mang về nhà.<sup>3</sup>

Bạt-đề-bà-la bạch Phật:

–Con cũng không thể thực hành pháp này.

Phật nói:

–Cho phép ông phá bỏ trai<sup>4</sup>, mà ăn thông qua ngày.

Bạt-đề-bà-la bạch Phật:

–Con cũng không thể thi hành pháp này.

Khi ấy, Thế Tôn im lặng không trả lời.

Bấy giờ Ca-lưu-đà-di vào lúc sắp tối, mặt trời lặn, khoác y cầm bát vào thành khát thực. Khi ấy trời rất tối. Ưu-đà-di<sup>5</sup> lần hồi đi đến nhà một trưởng giả kia. Vợ của ông trưởng giả đang mang thai, nghe có tiếng Sa-môn khát thực ngoài cửa, liền bưng cơm ra để cho. Nhưng vì Ưu-đà-di có sắc da cực kỳ đen, lại gặp lúc trời đang mưa, chớp giật khắp nơi, cho nên khi vợ ông trưởng giả ra cổng vừa thấy một ông Sa-môn sắc da cực kỳ đen, tức thì kinh hãi la lớn:

–Quý! Trời ơi, tôi gặp quỷ!

Ngay lúc ấy thai nhi bị chấn thương nên mạng chung.<sup>6</sup>

Sau đó, Ca-lưu-đà-di trở về tinh xá, ưu sầu không vui, ngồi mà suy nghĩ hối hận không còn kịp. Lúc bấy giờ trong thành Xá-vệ có tiếng đồn xấu như vậy: “Sa-môn họ

1. Tham chiếu Pāli, M 65 Baddāli, 66 Laṭukikopama. Hán, Trung 51, kinh 194, 50, kinh 192.

2. Nhất tọa thực 一坐食. Pāli: Ekāsana, có hai giải thích. Hoặc eka-asana: Một bữa ăn; hoặc eka-āsana: Một chỗ ngồi. Tất cả các bản Hán đều hiểu theo nghĩa sau. Ý nghĩa này liên hệ hai điều luật. Thứ nhất, liên hệ điều luật phi thời thực: Tứ Phần, Ba-dật-đề 37; Ngũ Phần, Ba-dật-đề 38, Tăng-kỳ, Ba-dật-đề 36, Thập Tụng, Căn Bản, Ba-dật-đề 37, Pāli, Pāc. 37. - Thứ hai, liên hệ điều luật dư thực pháp; Tứ Phần, Ba-dật-đề 35; Ngũ Phần, 35, Tăng-kỳ, 35; Thập Tụng, Căn Bản, 34; Pāli, Pāc. 25.

3. Quan điểm của đại chúng bộ về nhất tọa thực. Quan điểm này không được Thượng tọa bộ và Hữu bộ đồng tình. Xem Pāli, ibid. và Hán, ibid.

4. Hán: Hoại trai 壞齋, có thể ăn quá Ngọ. Điểm tranh luận giữa Thượng tọa bộ và Đại chúng bộ, Cf. Tứ Phần 54 (tr. 969c18): Nhị chỉ sao thực 二指抄食. Pāli, Pāli: Dvaṅgulakappa, nhện chệ tịnh, đặm c giải thích: Dvaṅgulāya chāyāya vītivattāya, (được phép ăn quá trưa) khi bóng chưa quá hai ngón tay. Liên hệ điều luật phi thời thực. Vin.ii. 230.

5. Trong bản: Ưu-đà-di 優陀夷, tức Ca-lưu-đà-di nói trên. Vì Ưu-đà-di (Pāli: Udāyi) có nước da rất đen, nên được gọi là Ca-la (Pāli: Kāla, đen).

6. Trường 51, ibid, và Pāli. ibid., bà chỉ hoảng sợ, nhưng không chết.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thích dùng chú thuật làm trụ thai con của người ta.” Trong đó, trai gái bảo nhau: “Thời giờ này các Sa-môn đi đứng vô độ, ăn không biết phải thời, giống như người bạch y tại gia, có gì khác?”

Bấy giờ, số đông các Tỳ-kheo nghe mọi người bàn luận lý lẽ như vậy: “Sa-môn họ Thích không biết chừng mực, lui tới bất kể.” Trong số đó, có Tỳ-kheo trì giới hoàn hảo cũng tự oán trách: “Thật là không thích hợp đối với chúng ta.” Rồi họ đi đến Phật cúi đầu lạy dưới chân và đem hết nhân duyên ấy thuật lên Đức Thế Tôn. Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo:

–Ông đi gọi Ca-lưu-đà-di đến đây.

Tỳ-kheo ấy vâng lời Phật, tức thì đi gọi Ưu-đà-di. Ưu-đà-di nghe Phật gọi, vội vàng đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn hỏi:

–Có thật hôm qua vào lúc tối mặt trời lặn ông vào thành khát thực, đến nhà trưởng giả, khiến cho vợ ông ấy trụ thai chăng?

Ưu-đà-di bạch Phật:

–Vâng, bạch Thế Tôn.

Phật bảo Ưu-đà-di:

–Ông vì sao không phân biệt thời tiết, nhằm lúc trời sắp mưa mà vào thành khát thực? Việc làm của ông không thích hợp. Thiện gia nam tử xuất gia học đạo mà lại tham đắm chuyện ăn?

Ưu-đà-di liền rời chỗ ngồi đứng dậy bạch Thế Tôn:

–Từ nay về sau con không dám tái phạm nữa. Cúi mong Thế Tôn nghe cho con sám hối.

Bấy giờ Phật bảo A-nan:

–Ông hãy mau đánh kiền chùy, tập họp các Tỳ-kheo tại giảng đường Phổ hội.

A-nan vâng lời Phật dạy, liền tập họp các Tỳ-kheo vào giảng đường Phổ hội, rồi đến trước Phật, bạch rằng:

–Các Tỳ-kheo đã tập họp. Bạch Thế Tôn, giờ là lúc thích hợp.

Khi ấy Thế Tôn liền đi đến giảng đường, ngồi xuống giữa, nói với các Tỳ-kheo:

–Chư Phật trong thời quá khứ xa xưa đều chỉ ăn một lần ngồi. Các Thanh văn cũng ăn một lần ngồi. Chư Phật và các đệ tử trong tương lai cũng chỉ ăn một lần ngồi. Vì sao? Đó là pháp yếu để hành đạo. Hãy ăn một lần ngồi. Nếu ai có thể ăn một lần ngồi, thân thể nhẹ nhàng, tâm được mở tỏ. Do tâm đã mở tỏ mà được các thiện căn. Do được các thiện căn mà đắc Tam-muội. Do đắc Tam-muội mà như thật biết. Như thật biết những gì? Như thật biết Khổ đế. Như thật biết Khổ tập đế. Như thật biết Khổ tận đế. Như thật biết Khổ xuất yếu đế.

Các ông, những thiện gia nam tử, đã xuất gia học đạo, xả bỏ tám nghiệp ở đời mà không biết thời tiết, vậy có khác gì với những con người tham dục kia? Phạm chí có pháp riêng của Phạm chí. Ngoại đạo có pháp riêng của ngoại đạo.

Lúc bấy giờ Ưu-ba-ly bạch Thế Tôn:

–Chư Phật trong quá khứ và chư Phật trong tương lai đều ăn một lần ngồi. Cúi mong Thế Tôn hạn định thời gian ăn cho các Tỳ-kheo.

Thế Tôn nói:

–Như Lai cũng đã có nhận thức đó. Nhưng vì chưa có người sai phạm. Phải đợi khi ngay trước mắt có người phạm tội, Ta mới chế luật.

Rồi Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Ta chuyên ăn một lần ngồi. Các ông cũng nên ăn một lần. Nay, các ông chỉ ăn giữa ngày mà không được quá thời.

Các ông cũng nên học pháp khát thực. Tỳ-kheo học pháp khát thực như thế nào? Ở đây, Tỳ-kheo chỉ vì mục đích duy trì mạng sống. Được cũng không vui, mà không được cũng không buồn. Khi được thức ăn, hãy tư duy mà ăn. Ăn không với tâm tham đắm, mà chỉ cốt giữ cho thân này được tồn tại, trừ khử bệnh<sup>7</sup> cũ, không gây thêm bệnh mới, khiến cho khí lực sung túc. Tỳ-kheo, như vậy gọi là khát thực.

Tỳ-kheo các ông, hãy ăn một lần ngồi. Tỳ-kheo, thế nào là ăn một lần ngồi? Đã đứng dậy rồi, ăn xong, không ăn trở lại nữa; nếu ăn, là phạm.<sup>8</sup> Tỳ-kheo, như vậy gọi là ăn một lần ngồi.

Tỳ-kheo các ông, cũng nên nhận được thức ăn rồi mới ăn.<sup>9</sup> Thế nào là Tỳ-kheo nhận được rồi mới ăn? Ở đây, Tỳ-kheo đã được thức ăn rồi, lại được thêm nữa thì có thể nhận. Nhưng đã ăn xong, không được ăn trở lại. Như vậy, Tỳ-kheo nhận được thức ăn thì ăn.

Tỳ-kheo các ông, nên khoác ba y<sup>10</sup>; nên ngồi dưới gốc cây; nên ngồi chỗ nhàn tĩnh; nên ngồi ngoài trời trống, khổ hành; nên khoác y chấp mảnh; nên sống trong bãi tha ma; nên khoác y tồi tàn. Vì sao? Người sống thiếu dục thì được khen ngợi.

Nay Ta dạy các ông, hãy như Tỳ-kheo Ca-diếp. Vì sao? Tỳ-kheo Ca-diếp tự mình hành mười hai pháp Đầu-đà và cũng khuyến khích người khác hành theo pháp yếu này.

Nay Ta dạy các ông, hãy như Tỳ-kheo Điện Vương<sup>11</sup>. Vì sao? Tỳ-kheo Điện Vương khoác loại y thô xấu tồi tàn, không bận các thứ tốt đẹp.

Tỳ-kheo, đó là giáo huấn của Ta. Hãy chuyên tâm tu tập. Tỳ-kheo, hãy học như vậy.

Bấy giờ, Bạt-đề-bà-la trải qua ba tháng<sup>12</sup> không đến gặp Thế Tôn. Khi vừa hết ba tháng, A-nan đi đến Bạt-đề-bà-la, nói rằng:

–Nay chư Tăng đang khâu vá y. Như vậy, Như Lai sẽ du hành trong nhân gian. Nay Thầy không đến gặp, sau này hối hận vô ích.

Rồi A-nan dẫn Bạt-đề-bà-la đến chỗ Thế Tôn. Bạt-đề-bà-la cúi đầu lạy dưới chân Phật và bạch rằng:

–Cúi mong Thế Tôn nghe cho con sám hối. Từ nay về sau sẽ không tái phạm nữa. Như Lai chế cấm giới, mà con không vâng lãnh. Cúi mong Thế Tôn rủ lòng tha thứ.

Ông nói như vậy ba lần. Bấy giờ Phật bảo Bạt-đề-bà-la:

–Ta nhận cho ông sám hối lỗi lầm, về sau chớ có phạm nữa. Vì sao? Ta tự nghĩ, sống chết vô số, có khi làm thân lừa, loa, lạc đà, voi, ngựa, heo, dê, nuôi dưỡng thân bốn đại này bằng cỏ. Hoặc ở trong địa ngục, ăn nuốt sắt nóng. Hoặc ở trong loài ngựa quỳ hằng ăn máu mủ. Hoặc có khi làm người, ăn năm thứ cốc này. Hoặc sinh làm thân trời, ăn cam lộ tự nhiên. Trong vô số kiếp, hình mạng cùng cạnh tranh mà chưa hề biết

7. Để bản: Thống 痛. TNM: Bệnh.

8. Các bộ luật như nhau: Tỳ-kheo ăn xong (đã đứng dậy), rồi ăn lại, hay ăn thêm, mà không tác pháp dư thực, phạm Ba-dật-đề; xem cht. trên.

9. Điều luật: Tỳ-kheo ăn xong, nếu nhận được thêm nữa, có thể ăn nhưng phải tác pháp dư thực. Xem cht. trên.

10. Luật quy định: Mỗi Tỳ-kheo chỉ được sở hữu ba y, không được quá.

11. Điện Vương, xem kinh 6 phẩm 4. Tham chiếu, A.i.25: Thọ trì y phục thô xấu (lūkhacīvaradhārānam) là Mogharājāti.

12. Trung 51, ibid., suốt ba tháng hạ an cư.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhàm đủ, Ưu-ba-ly, nên biết, như lửa gặp củi, mới đầu không biết đủ. Như biển nuốt các sông, không bao giờ biết đủ. Nay, kẻ phàm phu cũng vậy, tham ăn không biết nhàm đủ.

Rồi Thế Tôn nói kệ:

*Sinh tử không đoạn tuyệt  
Thầy đều do tham dục  
Oán ghét thêm lớn ác  
Điều người ngu quen làm.*

Cho nên, Bạt-đà-bà-la, hãy chuyên niệm thiếu dục tri túc. Như vậy, Ưu-ba-ly, hãy học điều này.

Rồi bấy giờ Bạt-đà-bà-la, sau khi nghe những điều Như Lai dạy, sống tại chỗ nhàn tĩnh mà tự mình khắc kỷ, vì mục đích mà thiện gia nam tử xuất gia học đạo, tu phạm hạnh vô thượng, là như thật biết rằng: “*Sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sinh đời sau nữa.*” Bấy giờ, Bạt-đà-bà-la thành A-la-hán.

Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Trong đệ tử của Ta, đệ nhất trong các Thanh văn ăn nhiều là Tỳ-kheo Cát Hộ<sup>13</sup> vậy.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

## M

### KINH SỐ 8

Nghe như vậy:

Một thời Phật ở trong thôn Ương-ngệ, cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm vị.

Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Mọi người đều gọi các ông là Sa-môn. Giả sử có người hỏi: “Các ông có phải là Sa-môn không?” Các ông cũng trả lời: “Tôi là Sa-môn.”

Nay Ta nói với các ông về hành của Sa-môn và hành của Bà-la-môn. Các ông hãy suy niệm tu tập, về sau nhất định đạt thành kết quả, như thật, không thể sai khác. Vì sao? Có hai hạng Sa-môn. Có Sa-môn tập hành. Có Sa-môn thệ nguyện.

Thế nào gọi là Sa-môn tập hành? Ở đây, Tỳ-kheo đi đứng, tới lui, nhìn ngó, dung mạo khoác y, bưng bát, thầy đều đúng như pháp. Không đắm tham dục, sân hận, ngu si. Duy chỉ trì giới, tinh tấn không phạm các điều phi pháp, học các giới. Đó gọi là Sa-môn tập hành.

Thế nào gọi là Sa-môn thệ nguyện? Ở đây, hoặc có Tỳ-kheo mà oai nghi, giới luật, ra vào, tới lui, bước đi, dung mạo, nhìn ngó, cử động, thầy đều như pháp, dứt sạch hữu lậu, thành vô lậu, ở ngay trong hiện pháp, tự thân chứng ngộ mà an trú, như thật biết rằng, sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sinh đời sau nữa. Đó gọi là Sa-môn thệ nguyện.

Tỳ-kheo, đó là hai hạng Sa-môn.

Khi ấy A-nan bạch Thế Tôn rằng:

–Thế nào là pháp hành của Sa-môn. Pháp hành của Bà-la-môn?

<sup>13</sup>. Cát Hộ 吉護, dịch nghĩa của Bạt-đà-bà-la, Skt. Bhadrāpāl (?). Pāli, ibid.: Baddāli.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật bảo A-nan:

–Tỳ-kheo ăn uống biết đủ, ngày đêm kinh hành, không mất thời tiết, hành các đạo phẩm.

Thế nào là Tỳ-kheo có các căn tịch tĩnh? Ở đây, Tỳ-kheo, khi mắt thấy sắc, không khởi tưởng đắm trước, gọi các loạn niệm, ở trong đó mà nhãn căn được thanh tịnh, trừ các niệm xấu, không niệm pháp bất thiện. Khi tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân biết trơn mịn, ý biết pháp, ở nơi ý căn mà được thanh tịnh. Như vậy, Tỳ-kheo được các căn thanh tịnh.

Thế nào là Tỳ-kheo ăn uống biết đủ? Ở đây, Tỳ-kheo lường bụng mà ăn; không vì mục đích mập trắng, mà chỉ cốt duy trì thân này cho được tồn tại, trừ khử bệnh cũ, bệnh mới không sinh, để có thể tu phạm hạnh. Cũng như trai hay gái, trên thân sinh ghê. Tùy thời lấy thuốc cao mà bôi lên vết thương, thường mong vết thương được lành. Nay Tỳ-kheo ở đây cũng vậy, lường bụng mà ăn. Sở dĩ lấy mỡ bôi bánh xe, là muốn đi được xa. Tỳ-kheo lường bụng mà ăn, vì để duy trì mạng tồn tại. Như vậy, Tỳ-kheo ăn uống biết đủ.

Thế nào là Tỳ-kheo hằng biết tỉnh giác? Ở đây, Tỳ-kheo vào lúc đầu đêm, cuối đêm, hằng biết tỉnh giác, tư duy pháp ba mươi bảy phẩm đạo. Lại nữa, đầu đêm, cuối đêm, đi kinh hành, trừ khử ý tưởng ác kết bất thiện. Rồi lại, nửa đêm nằm nghiêng bên hông phải, hai bàn chân chồng lên nhau, hướng đến tưởng ánh sáng. Cuối đêm, trở dậy kinh hành, trừ khử niệm bất thiện. Như vậy, Tỳ-kheo biết tỉnh giác.

Như vậy, A-nan, đó là yếu hành của Sa-môn.

Thế nào là yếu hành của Bà-la-môn? Ở đây, Tỳ-kheo như thật biết Khổ đế, như thật biết Khổ tập, Khổ tận, Khổ xuất yếu. Rồi sau đó, tâm được giải thoát khỏi dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu. Đã được giải thoát, liền được trí giải thoát, như thật biết rằng: “Sinh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, điều cần làm đã làm xong, không còn thọ thai nữa.” Đó gọi là yếu hành của Bà-la-môn.

A-nan nên biết, đây là nghĩa của yếu hành.

Rồi Thế Tôn nói kệ này:

*Sa-môn: Tâm tĩnh lặng<sup>14</sup>  
Các ác đã diệt tận  
Phạm chí, là thanh tịnh  
Trừ khử các loạn tưởng.*

Đó là, A-nan, pháp hành của Sa-môn và pháp hành của Bà-la-môn. Hãy suy niệm tu hành. Chúng sinh nào hành pháp này, nhiên hậu mới được gọi là Sa-môn.

Lại nữa, vì sao gọi là Sa-môn? Các kết sử hoàn toàn lắng dừng, cho nên gọi là Sa-môn.

Lại nữa, vì sao gọi là Bà-la-môn? Tận trừ pháp ngu hoặc, cho nên gọi là Bà-la-môn<sup>15</sup>.

Lại nữa, vì sao gọi là Sát-lợi? Do đã đoạn trừ dâm, nộ, si, nên gọi là Sát-lợi.

Cũng gọi là người đã tắm<sup>16</sup>. Thế nào gọi là đã tắm? Người ấy đã rửa sạch hai mươi một kết sử, vì vậy gọi là đã tắm.

Cũng gọi là giác. Thế nào gọi là giác? Vì đã giác ngộ pháp ngu và pháp trí, nên gọi là giác.

<sup>14</sup>. Tức tâm 息心, định nghĩa từ Sa-môn.

<sup>15</sup>. Trong bản, chép là “Phạm chí”.

<sup>16</sup>. Mộc dục 沐浴, một từ chỉ A-la-hán, người đã tắm sạch.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Cũng gọi là bờ kia. Thế nào gọi là bờ kia? Người ấy đã từ bờ này sang đến bờ bên kia, cho nên gọi là bờ kia.

Này A-nan, những ai hành được pháp này, mới được gọi là Sa-môn, Bà-la-môn. Ý nghĩa như vậy, các ông hãy suy niệm phụng hành.

Bấy giờ A-nan nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

### M

#### KINH SỐ 9

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở giữa những người họ Thích,<sup>17</sup> ngụ trong vườn Ni-câu-lưu, Ca-tỳ-la-việt, cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm vị.

Bấy giờ, Vương tử Đề-bà-đạt-đâu đi đến Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân, rồi ngồi xuống một bên. Khi ấy, Đề-bà-đạt-đâu bạch Phật rằng:

–Cúi mong Thế Tôn chấp thuận cho con được vào đạo làm Sa-môn.<sup>18</sup>

Phật bảo Đề-bà-đạt-đâu:

–Ông nên sống tại gia mà huệ thí phân-đàn<sup>19</sup>. Vì làm Sa-môn thật không dễ.

Đề-bà-đạt-đâu lạy lại ba lần, bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn cho phép con tại hàng thấp nhất.

Phật lại bảo:

–Ông nên sống tại gia, không nên xuất gia tu hạnh Sa-môn.

Lúc bấy giờ Đề-bà-đạt-đâu liền có ý nghĩ rằng: “Sa-môn này có lòng tật đố. Nay ta cứ tự mình cạo đầu, khéo tu phạm hạnh. Cần gì Sa-môn ấy.”<sup>20</sup>

Rồi Đề-bà-đạt-đâu lui về, tự mình cạo tóc, khoác ca-sa, tự xưng “Ta là Thích tử.”

Bấy giờ có một Tỳ-kheo tên là Tu-la-đà<sup>21</sup>, hành Đầu-đà khát thực, khoác y vá mảnh, thông suốt năm thân thông. Đề-bà-đạt-đâu đến chỗ Tỳ-kheo này, cúi đầu lạy dưới chân, bạch rằng:

–Cúi xin Tôn giả thuyết giáo cho tôi, để tôi được an ổn lâu dài. Bấy giờ Tỳ-kheo Tu-la-đà liền dạy các oai nghi lễ tiết, tư duy pháp này, theo học pháp này,... Đề-bà-đạt-đâu y theo lời dạy của Tỳ-kheo ấy, không có điều gì sai sót. Sau đó, Đề-bà-đạt-đâu bạch Tỳ-kheo rằng:

–Cúi xin Tôn giả chỉ dạy tôi đạo thần túc. Tôi có thể tu hành được đạo này.

Khi ấy, Tỳ-kheo này dạy cho ông đạo thần túc:

–Ông bây giờ phải học về sự khinh trọng của tâm ý. Sau khi đã biết tâm ý khinh trọng, lại phải phân biệt sự khinh trọng của bốn đại là đất, nước, lửa, gió. Sau khi đã biết sự khinh trọng của bốn đại, phải tu hành Tam-muội tự tại. Sau khi hành Tam-muội tự tại,

<sup>17</sup>. Nguyên Hán: Thích sí 釋翅, phiên âm từ tương đương Pāli: Sakkesu, sở y cách của từ Sakka.

<sup>18</sup>. Nhân duyên Đề-bà-đạt-đâu xuất gia, cùng các Vương tử họ Thích, xem Tứ phần 4 (tr. 590b13tt). Pāli, Cullavagga vii. Vin. ii. 180ff.

<sup>19</sup>. Phân-đàn huệ thí 分檀惠施. Pāli: Piṇḍadāyaka, bố thí vật thực. Xem cht. kinh số 2 phẩm 29.

<sup>20</sup>. Có lẽ đây là truyền thuyết riêng của các nhà truyền Tăng nhất. Tất cả các bộ đều không thừa nhận giới Cự túc được phép tự thọ.

<sup>21</sup>. Tu-la-đà, có thể đồng nhất với Pāli: Surādha, Theragāthā 135-6; nhưng không có liên hệ gì đến Devadatta.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lại phải tu Tam-muội dững mãi. Sau khi hành Tam-muội dững mãi, lại phải tu hành Tam-muội tâm ý. Sau khi hành Tam-muội tâm ý, lại phải hành Tam-muội tự giới.<sup>22</sup> Sau khi hành Tam-muội tự giới, như vậy chẳng bao lâu sẽ thành tựu đạo thần túc.

Đề-bà-đạt-đâu sau khi nhận sự chỉ giáo của thầy, tự biết sự khinh trọng của tâm ý. Sau đó lại biết sự khinh trọng của bốn đại. Rồi tu suốt hết thấy các Tam-muội, không có điều gì sai sót. Không bao lâu, ông đắc đạo thần túc, bằng vô số phương tiện như vậy, ông biến hóa thành vô lượng. Lúc bấy giờ danh tiếng Đề-bà-đạt-đâu được lưu truyền khắp bốn phương.

Bấy giờ, bằng thần túc, Đề-bà-đạt-đâu lên cho đến cõi trời Tam thập tam lấy đủ các loại hoa Ưu-bát, Câu-mâu-đâu, đem dâng cho thái tử A-xà-thế, lại bảo:

–Hoa này xuất xứ từ trên trời Tam thập tam. Thích Đề-hoàn Nhân sai mang đến dâng thái tử.

Thái tử A-xà-thế thấy Đề-bà-đạt-đâu thần túc như vậy nên tùy thời cúng dường, cung cấp những gì cần thiết. Thái tử lại suy nghĩ: “Thần túc của Đề-bà-đạt-đâu thật khó ai sánh kịp.”

Đề-bà-đạt-đâu lại ẩn hình biến thành đứa nhỏ, ngồi lên đùi của thái tử. Lúc ấy, các thể nữ nghĩ thầm: “Đây là người gì? Quý chăng? Trời chăng?” Nói năng chưa dứt, Đề-bà-đạt-đâu hiện hình lại như cũ. Thái tử và các cung nhân đều ca ngợi: “Đây là Đề-bà-đạt-đâu.” Tức thì cung cấp cho những thứ cần dùng. Lại cho loan truyền lời này: “Danh đức của Đề-bà-đạt-đâu thật không thể ghi hết.”

Bấy giờ số đông các Tỳ-kheo nghe lời đồn này, đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lay dưới chân, rồi bạch Phật rằng:

–Đề-bà-đạt-đâu có thần túc rất lớn, nên được các thứ y phục, ẩm thực, giường chõng và ngọc cụ, thuốc men trị bệnh.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông chớ có khởi ý nghĩ ấy, mà đắm trước lợi dưỡng của Đề-bà-đạt-đâu. Lại cũng chớ khen tốt sức thần thông của ông ấy. Người đó sẽ vì thần túc mà đọa vào ba đường dữ. Lợi dưỡng mà Đề-bà-đạt-đâu thu hoạch được, cùng với thần thông ấy rồi sẽ mất hết. Vì sao? Đề-bà-đạt-đâu tự mình gây các hành vi thân, miệng ý, lại khởi lên ý tưởng rằng: <sup>23</sup>”Sa-môn Cù-đàm có thần túc, ta cũng có thần túc. Sa-môn Cù-đàm có sở tri, ta cũng có sở tri. Sa-môn Cù-đàm thuộc chủng tộc cao quý, ta cũng thuộc chủng tộc cao quý. Nếu Sa-môn Cù-đàm hiện một thần túc, ta sẽ hiện hai thần túc. Sa-môn Cù-đàm hiện hai thần túc, ta sẽ hiện bốn. Ông ấy hiện tám, ta sẽ hiện mười sáu. Ông ấy hiện mười sáu, ta sẽ hiện ba mươi hai. Tùy theo Sa-môn Cù-đàm nên hóa thế nào, ta sẽ biến hóa gấp bội.”

Bấy giờ, có rất đông Tỳ-kheo nghe Đề-bà-đạt-đâu tự tuyên bố như vậy. Do đó, có năm trăm Tỳ-kheo đi đến với Đề-Bà-đạt-đâu và năm trăm năm mươi Tỳ-kheo nhận sự cúng dường của thái tử.<sup>24</sup>

<sup>22</sup>. Một cách trình bày khác về bốn Thần túc (Như ý túc): Dục tam-ma-địa, cần (tinh tấn) Tam-ma-địa, tâm Tam-ma-địa, quán Tam-ma-địa. Cf. Tập Dị 5 (tr.391c26).

<sup>23</sup>. Trong đoạn này, văn dịch Hán hình như nhảy sót, nên thiếu mạch lạc so với đoạn tiếp theo. Từ đây trở xuống, nên xem là lời tự rao truyền của Đề-bà-đạt-đâu, chứ không phải lời tiên đoán của Phật.

<sup>24</sup>. Các Luật bộ đều nói, Đề-bà-đạt-đâu đề nghị Phật chấp thuận năm điều luật mới khắt khe hơn. Phật bác bỏ. Đề-bà-đạt-đâu tự công bố luật mới. Năm trăm Tỳ-kheo tách khỏi Tăng đi theo. Tăng bị vỡ.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên bảo nhau:

–Chúng ta hãy đi đến chỗ Đề-bà-đạt-đâu, nghe xem ông ấy thuyết pháp đề tài gì?

Rồi hai vị cùng đi đến chỗ Đề-bà-đạt-đâu. Từ xa, Đề-bà-đạt-đâu thấy Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, liền bảo các Tỳ-kheo:

–Hai người ấy là đệ tử của Tất-đạt.

Trong lòng ông rất vui sướng. Sau khi chào hỏi xong, họ ngồi xuống một bên. Các Tỳ-kheo đều khởi lên ý nghĩ rằng: “Đệ tử của Phật Thích-ca nay đều theo Đề-bà-đạt-đâu hết.”

Bấy giờ Đề-bà-đạt-đâu nói với Xá-lợi-phất:

–Nay thầy có thể thuyết pháp cho các Tỳ-kheo không? Tôi muốn nghỉ một chút. Vì hơi đau lưng.

Rồi Đề-bà-đạt-đâu nằm nghiêng hông bên phải, hai bàn chân chồng lên nhau, vì trong lòng rất vui sướng, nên ngủ liền.

Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên thấy Đề-bà-đạt-đâu ngủ rồi, liền dùng thần túc tiếp các Tỳ-kheo bay lên hư không mà đi. Khi Đề-bà-đạt-đâu thức dậy, không thấy các Tỳ-kheo, vô cùng tức giận, phun ra lời này: “Ta không trả được oán này, sẽ không gọi là Đề-bà-đạt-đâu nữa.” Đây là lần thứ nhất Đề-bà-đạt-đâu phạm tội ác ngũ nghịch.<sup>25</sup> Khi Đề-bà-đạt-đâu vừa khởi lên ý nghĩ ấy, tức thì mất thần túc.

Bấy giờ số đông các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn rằng:

–Tỳ-kheo Đề-bà-đạt-đâu có thần túc rất lớn, có thể phá hoại Thánh chúng.<sup>26</sup>

Phật nói với các Tỳ-kheo:

–Không chỉ ngày nay Đề-bà-đạt-đâu mới phá hoại Thánh chúng, mà trong đời quá khứ cũng đã thường xuyên phá hoại Thánh chúng. Vì sao? Trong quá khứ, đã hoại Thánh chúng, ông lại khởi ác niệm rằng:<sup>27</sup> “Ta sẽ bắt Sa-môn Cù-đàm mà giết đi. Để trong ba cõi này ta là Phật độc tôn, không có ai ngang lứa.”

Khi ấy, Đề-bà-đạt-đâu nói với thái tử A-xà-thế<sup>28</sup>:

–Thuở xưa, thọ mạng con người rất dài. Ngày nay rất ngắn. Giả sử thái tử một mai chết đi, thật là uổng phí sinh ra trên đời. Sao ngài không bắt vua cha giết đi để nối ngôi Thánh vương? Còn tôi, sẽ giết Như Lai để được làm Phật. Vua mới, Phật mới, không khoái lắm sao?<sup>29</sup>

A-xà-thế liền sai người giữ cửa bắt vua cha nhốt vào ngục, tự lập làm vua cai trị nhân dân. Bấy giờ dân chúng bàn bạc với nhau: “Người con này khi chưa sinh đã là đứa con oan gia.” Nhân đó, họ gọi là vua A-xà-thế. Đề-bà-đạt-đâu thấy A-xà-thế đã nhốt vua cha rồi, bèn khởi ý tưởng bậy: “Ta phải bắt Sa-môn Cù-đàm mà giết đi.”

Lúc bấy giờ Thế Tôn đang ở bên sườn một hòn núi nhỏ trong núi Kỳ-xà-quật. Đề-bà-đạt-đâu leo lên núi Kỳ-xà-quật, tay bưng một tảng đá lớn, dài ba mươi khuỷu tay, rộng mười lăm khuỷu tay, ném vào Thế Tôn. Ngay lúc đó, thần núi là quỷ Kim-tỳ-la, thường trực sống trên núi này, thấy Đề-bà-đạt-đâu ôm đá ném Phật, liền đưa tay ra đón lấy rồi để

<sup>25</sup>. Đây muốn nói Đề-bà-đạt-đạt phạm tội phá hòa hợp Tăng. Nhưng diễn tiến câu chuyện được kể trên đây, nếu theo phân tích của các bộ luật, không hội đủ yếu tố để thành phá Tăng. Nên nghi ngờ chuyện kể ở đây không phải chính thống, mà chỉ là một loại truyền thuyết nhân gian, thiếu căn bản Luật và Pháp.

<sup>26</sup>. Hán: Hoại Thánh chúng 壞聖眾, tức phá Tăng, hay phá hòa hợp Tăng.

<sup>27</sup>. Đoạn văn thiếu mạch lạc xét theo ngữ cảnh. Hán dịch có thể nhảy sót.

<sup>28</sup>. Trong để bản: A-xà-thế vương.

<sup>29</sup>. Xem kinh số 10 phẩm 17.



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

xuống chỗ khác. Trong lúc đó, một mảng đá vụn văng trúng chân Như Lai, tức thì chảy máu. Thế Tôn trong thấy Đê-bà-đạt-đâu, liền nói:

–Người nay khởi ý muốn hại Như Lai. Đây là tội ngũ nghịch thứ hai.

Khi ấy, Đê-bà-đạt-đâu nghĩ thầm: “Giờ ta không giết được Sa-môn Cù-đàm này, sẽ tìm phương tiện khác.” Rồi bỏ đi, đến chỗ A-xà-thế, tâu vua rằng:

–Vua hãy cho con Hắc tượng uống rượu say, để nó giết Sa-môn. Vì sao? Con voi này rất hung bạo. Nhất định nó sẽ giết Sa-môn Cù-đàm. Nếu Sa-môn Cù-đàm có Nhất thiết trí, ngày mai sẽ không vào thành khát thực. Nếu ông không có Nhất thiết trí, ngày mai chắc sẽ vào thành khát thực và sẽ bị con voi dữ này giết.<sup>30</sup>

Vua A-xà-thế liền sai cho voi uống rượu thuần<sup>31</sup> cho thật say và bố cáo dân chúng trong nước biết:

–Những ai muốn yên ổn, tiếc mạng sống, ngày mai, không ai được đi lại trong thành.

---

<sup>30</sup>. Xem kinh số 5, phẩm 18.

<sup>31</sup>. Hán: Thuần tửu 醇酒, một loại rượu cực mạnh.